

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST.

Ngày: 14/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Ừm và ông Trương Duy Cảnh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông A Dáo- Cán bộ Toà án nhân dân thành phố KonT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon T tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 đối với bị cáo: **Ngô Thị Thuỳ Ph**, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 23/6/1977 tại Kon Tum, Giới tính: Nữ, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn: 6/12. Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 0621.7700.0417, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Con ông: Ngô Văn M (Đã chết) và bà: Huỳnh Thị Ch; Sinh năm: 1934; Nghề nghiệp: Già yếu. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 chị em; Chị lớn nhất sinh năm 1971. Bị cáo có chồng là Mai Xuân H (Sinh năm: 1980) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008. Hiện gia đình bị cáo sinh sống tại 06 Nguyễn Đình Ch, phường Thống Nh, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 80/2017/HS-ST ngày 28/11/2017 của Toà án nhân dân thành phố Kon T xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Chưa được xóa tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”.

Người bị hại: Bà Huỳnh Thị M , sinh năm 1976. Trú tại: Hẻm 24/24 Huỳnh Thúc Kh, phường Quang Tr, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đàm Đình H , sinh năm 1986. Trú tại: Số 301 Trần Ph, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

2/ Anh Trần Văn T, sinh năm 1972. Trú tại: Số 30 Trần Quốc T, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, Ngô Thị Thuý Ph điều khiển xe mô tô biển số 82K6-3339 đi trên đường Tỉnh lộ 671 thuộc thôn Phương Q 2, xã Vinh Q, thành phố Kon T. Khi đi đến cửa hàng bán gạo của bà Võ Thị H, Ph dừng xe dưới lòng đường rồi đi bộ vào cửa hàng hỏi mua gạo. Trong lúc chờ người bán hàng, Ph nhìn thấy bà Huỳnh Thị M là người bán trứng trên vỉa hè trước cửa hàng gạo đang dọn đồ để chuẩn bị về, bà M để chiếc túi ni lông bên trong đựng số tiền 2.000.000 đồng cùng một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng vào một chiếc bao màu trắng để trên vỉa hè rồi bung dây dù ra bên hông nhà bà H để gửi. Thấy bà M bung dù đi, Ph đi đến chỗ chiếc bao, lấy bí ni lông bên trong có tiền và điện thoại của bà Mẫn rồi lên xe mô tô bỏ đi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Ph mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Anh Pau tại 306 Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon T bán cho anh Đàm Đình H (chủ cửa hàng) lấy 700.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá số 27/KL-HĐ ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Kon Tum kết luận: Tổng giá trị chiếc điện thoại Samsung J7 Pro màu vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt là **400.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTPKT ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon T đã truy tố bị cáo Ngô Thị Thùy Phương về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 137 Bộ luật hình sự.

*** Về vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng cho chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị M.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 82K6-3339, kết quả điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Trần Văn T, ông T cho Ngô Thị Thuý Ph mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho ông T.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Huỳnh Thị M 500.000 đồng, bồi thường cho người liên quan Đàm Đình H 700.000 đồng; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Thị Thùy Ph về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị Thùy Ph thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon T đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, bị cáo Ngô Thị Thùy Ph đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý, lén lút trộm cắp tài sản của bà Huỳnh Thị M với tổng giá trị là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó: Tiền mặt 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và 01 (một) điện thoại Samsung J7 Pro màu vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt là

400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Ngô Thị Thuỳ Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa xóa án tích (do chưa thực hiện xong bồi thường thiệt hại), không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà tiếp tục phạm tội mới, thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường cho người bị hại, người liên quan, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: Số tiền 2.000.000 đồng gồm 60 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 08 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 20 tờ mệnh giá 10.000 đồng. 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số 82K6-3339. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng cho bà Huỳnh Thị M là phù hợp, đúng pháp luật. nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 82K6-3339, kết quả điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Trần Văn T. Ông T cho bị cáo mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả chiếc xe này cho ông Tuyên là phù hợp, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Thị Thùy Ph** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thùy Ph **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Ngô Thị Thùy Ph phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Mai Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

